

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày 11/02/2022
V/v: Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Đinh Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 15/10/2021 về việc tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 30/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-DS ngày 14/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:***

Anh và anh H là người cùng xã, trước đây không quen biết nhau, do nhà anh kinh doanh cám chăn nuôi và lân đạm, anh H là người chăn nuôi cá và vịt nên có đến nhà anh hỏi mua cám chăn nuôi.

Anh và anh H đã có nhiều lần mua bán cám với nhau từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/4/2019, khi mua cám của anh thì hai bên có thỏa thuận là anh H lấy cám chăn nuôi của anh và cứ hết lúa cám hoặc hết lúa vịt thì thanh toán 1 lần (trung bình 1 lúa vịt khoảng 2 tháng, 1 lúa cá khoảng 6 tháng). Cụ thể các lần mua bán như sau:

- Ngày 16/6/2018, anh H có mua của anh 2 bao cám cá Lucheco loại 30 đạm có giá 345.000 đồng/1 bao = 690.000 đồng. Anh H trả trước cho anh 900.000 đồng.

- Ngày 21/6/2018, anh H có mua của anh 2 bao cám cá loại ABC có giá 320.000 đồng/1 bao = 640.000 đồng.

- Ngày 26/6/2018, anh H có mua của anh 15 bao cám cá Lucheco loại 30 đạm có giá 345.000 đồng/1 bao = 5.175.000 đồng.

- Ngày 06/8/2018, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 6132 có giá 210.000 đồng/1 bao = 420.000 đồng.

- Ngày 09/8/2018, anh H có mua của anh 20 bao cám cá Lucheco loại 30 đạm có giá 345.000 đồng/1 bao = 6.900.000 đồng và 03 bao cám cá Lucheco loại 35 đạm có giá 400.000 đồng/1 bao = 1.200.000 đồng.

- Ngày 19/8/2018, anh H có mua của anh 01 bao cám vịt loại 6131 có giá 210.000 đồng/1 bao = 210.000 đồng.

- Ngày 20/8/2018, anh H có mua của anh 30 bao cám vịt loại 6131 có giá 210.000 đồng/1 bao = 6.300.000 đồng.

- + Ngày 25/8/2018, anh H đã thanh toán cho anh được 7.000.000 đồng.

- Ngày 17/9/2018, anh H có mua của anh 32 bao cám vịt loại 1 của Lucheco có giá 245.000 đồng/1 bao = 7.840.000 đồng.

- Ngày 02/10/2018, anh H có mua của anh 20 bao cám vịt loại 1 của Lucheco có giá 245.000 đồng/1 bao = 4.900.000 đồng và 20 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 4.600.000 đồng. Tổng cộng 40 bao cám vịt có giá là 9.500.000 đồng.

- Ngày 25/8/2018, anh H có mua của anh 150.000 đồng bao lân đạm.

- Ngày 09/10/2018, anh H có mua của anh 40 bao cám vịt loại 1 của Lucheco có giá 245.000 đồng/1 bao = 9.800.000 đồng và 20 bao cám vịt loại 2 của Lucheco

có giá 230.000 đồng/1 bao = 4.600.000 đồng. Tổng cộng 60 bao cám vịt có giá là 14.400.000 đồng.

+ Ngày 15/10/2018, anh H đã thanh toán cho anh được 20.000.000 đồng.

- Ngày 26/10/2018, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 460.000 đồng.

- Ngày 27/10/2018, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 460.000 đồng.

- Ngày 28/10/2018, anh H có mua của anh 40 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 9.200.000 đồng.

- Ngày 07/11/2018, anh H có mua của anh 01 bao cám gà loại 1 của Lucheco có giá 260.000 đồng/1 bao = 260.000 đồng và 25 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 5.875.000 đồng. Tổng cộng 26 bao cám gà, vịt có giá là 6.135.000 đồng.

- Ngày 10/11/2018, anh H có mua của anh 02 bao cám cá có giá 340.000 đồng/1 bao = 680.000 đồng.

* Tổng cộng đến ngày 10/11/2018, anh H có mua của anh các loại cám và lân đạm có trị giá là 70.360.000 đồng, anh H đã trả được tổng số tiền là 27.900.000 đồng và còn nợ anh số tiền là 42.460.000 đồng.

- Ngày 11/11/2018, anh H có mua của anh 30 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 6.900.000 đồng và 02 bao cám cá có giá 340.000 đồng/1 bao = 680.000 đồng.

+ Ngày 14/11/2018, anh H đã thanh toán cho anh được 10.000.000 đồng.

- Ngày 16/11/2018, anh H có mua của anh 05 bao cám cá có giá 355.000 đồng/1 bao = 1.775.000 đồng.

- Ngày 23/11/2018, anh H có mua của anh 15 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 3.525.000 đồng.

- Ngày 25/11/2018, anh H có mua của anh 30 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 6.540.000 đồng.

- Ngày 05/12/2018, anh H có mua của anh 40 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 8.720.000 đồng.

- Ngày 15/12/2018, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 436.000 đồng.

- Ngày 16/12/2018, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 470.000 đồng.

- Ngày 17/12/2018, anh H có mua của anh 20 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 4.360.000 đồng.
- + Ngày 21/12/2018, anh H đã thanh toán cho anh được 25.000.000 đồng.
- Ngày 25/12/2018, anh H có mua của anh 15 bao cám gà có giá 270.000 đồng/1 bao = 4.050.000 đồng và 17 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 4.080.000 đồng.
- Ngày 10/01/2019, anh H có mua của anh 40 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 9.600.000 đồng.
- Ngày 15/01/2019, anh H có mua của anh 60 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 14.400.000 đồng và 01 bao cám cá loại 30ABC có giá 315.000 đồng/1 bao = 315.000 đồng.
- Ngày 21/01/2019, anh H có mua của anh 03 cám cá có giá 355.000 đồng/1 bao = 1.065.000 đồng.
- Ngày 21/01/2019, anh H có mua của anh 60 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 15.300.000 đồng và 20 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 4.800.000 đồng. Tổng cộng 80 bao cám có giá 20.100.000 đồng.
- Ngày 28/01/2019, anh H có mua của anh 60 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 15.300.000 đồng.
- Ngày 04/02/2019, anh H có mua của anh 04 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 1.020.000 đồng và 60 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 15.300.000 đồng.
- Ngày 07/02/2019, anh H có mua của anh 04 bao cám vịt loại 6131 có giá 215.000 đồng/1 bao = 860.000 đồng.
- Ngày 08/02/2019, anh H có mua của anh 18 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 4.590.000 đồng.
- Ngày 10/02/2019, anh H có mua của anh 42 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 10.710.000 đồng.
- * Tổng cộng đến ngày 10/02/2019, anh H có mua của anh các loại cám có trị giá là 205.156.000 đồng, anh H đã trả được tổng số tiền là 62.900.000 đồng và còn nợ anh số tiền là 142.256.000 đồng.
- Ngày 12/02/2019, anh H có mua của anh 06 bao cám vịt loại 6131 có giá 210.000 đồng/1 bao = 1.260.000 đồng và 01 bao cám vịt loại 6130 có giá 250.000 đồng/1 bao = 250.000 đồng. Tổng cộng 07 bao có giá là 1.510.000 đồng.

- Ngày 13/02/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 480.000 đồng.
- Ngày 14/02/2019, anh H có mua của anh 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.
- + Ngày 14/02/2019, anh H đã thanh toán cho anh được 70.000.000 đồng.
- Ngày 15/02/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 16/02/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 17/02/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 18/02/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 19/02/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 21/02/2019, anh H có mua của anh 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.
- Ngày 29/02/2019, anh H có mua của anh 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.
- Ngày 05/3/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 470.000 đồng.
- Ngày 10/3/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám gà có giá 270.000 đồng/1 bao = 540.000 đồng.
- Ngày 11/3/2019, anh H có mua của anh 02 bao cám gà có giá 270.000 đồng/1 bao = 540.000 đồng.
- Ngày 13/3/2019, anh H có mua của anh 20 bao cám vịt loại 30S có giá 250.000 đồng/1 bao = 5.000.000 đồng.
- Ngày 16/3/2019, anh H có mua của anh 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.
- Ngày 19/3/2019, anh H có mua của anh 20 bao cám vịt loại 30S có giá 250.000 đồng/1 bao = 5.000.000 đồng.
- Ngày 23/3/2019, anh H có mua của anh 39 bao cám vịt loại 30S có giá 250.000 đồng/1 bao = 9.750.000 đồng.

- Ngày 07/4/2019, anh H có mua của anh 40 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 10.200.000 đồng.

- Ngày 18/4/2019, anh H có mua của anh 10 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 2.550.000 đồng.

* Tổng cộng đến ngày 18/4/2019, anh H có mua của anh các loại cám và lân đạm có trị giá là 244.206.000 đồng, anh H đã trả được tổng số tiền là 132.900.000 đồng, anh hỗ trợ trại cho anh H số tiền 2.500.000 đồng. Vậy, anh H còn nợ anh số tiền là 108.806.000 đồng.

Việc kinh doanh này là do hai vợ chồng anh cùng kinh doanh. Những lần mua bán cám cho anh H là cả hai vợ chồng anh cùng đứng ra bán cho anh H. Còn đối với vợ anh H thì anh không gặp bao giờ vì vợ anh H đi làm công ty nên việc mua bán cám của vợ chồng anh không liên quan đến vợ anh H.

Sau ngày 18/4/2019, vợ chồng anh đã đòi rất nhiều lần nhưng anh H không thanh toán cho anh số tiền còn nợ lại. Nay, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho vợ chồng anh tổng số tiền nợ mua cám còn lại là 108.806.000 đồng.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu nào khác.

** Theo lời khai tại hồ sơ, bị đơn là anh Trần Văn H trình bày:*

Anh và anh H là người cùng xã, khoảng 2018 anh có chăn nuôi cá và vịt. Gia đình anh H có kinh doanh cám chăn nuôi và lân đạm, anh có đến cửa hàng nhà anh H mua cám. Khi mua cám giữa anh và anh H có thỏa thuận miệng là trường hợp chăn nuôi gặp thì trả hết, trường hợp chăn nuôi không được, bị thua lỗ thì sẽ trả dần, còn trả dần trong thời gian bao lâu thì không nói.

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, anh có mua cám của gia đình anh H nhiều lần, khi mua cám anh H có ghi vào sổ theo dõi của anh H và có yêu cầu anh ký nhận vào sổ, anh H có chốt sổ nhiều lần, có ghi rõ số tiền đã trả, số tiền còn nợ và anh đều ký nhận vào sổ của anh H, cụ thể mua số lượng cám bao nhiêu, mua vào thời gian nào anh không nhớ. Quá trình mua cám của anh H anh đã trả tiền nhiều lần nhưng trả được tổng số tiền bao nhiêu, trả vào những thời gian nào thì anh không nhớ, anh thừa nhận tổng số tiền anh đã trả anh H như anh H trình bày là 132.900.000 đồng là đúng. Đến nay anh xác định anh còn nợ tiền cám của gia đình anh H nhưng còn nợ số tiền bao nhiêu anh không nhớ, anh có ghi vào sổ theo dõi riêng của anh, tuy nhiên do làm ăn thua lỗ anh chán nản nên sổ sách vứt lung tung, trẻ con xé rách không còn. Anh thừa nhận chữ ký trong sổ theo dõi mua cám mà anh H cung cấp cho Tòa án là chữ ký của anh.

Nay anh H yêu cầu anh trả số tiền cám còn nợ lại là 108.806.000 đồng, anh đồng ý, anh thừa nhận số tiền nợ cám anh còn nợ anh H như anh H trình bày là đúng. Tuy nhiên, do anh làm ăn thua lỗ, điều kiện kinh tế gia đình anh khó khăn, không còn khả năng trả nợ cho anh H 1 lần, anh đề nghị anh H tạo điều kiện cho anh trả dần, mỗi năm trả số tiền 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Anh xác định việc chăn nuôi, làm ăn chỉ một mình anh làm, phục vụ nhu cầu của riêng anh, vợ anh là chị Phạm Thị T không được bàn bạc, không biết việc làm ăn của anh. Anh đề nghị Tòa án không đưa vợ anh vào tham gia tố tụng.

Ngoài ra anh Trần Văn H không có thêm ý kiến gì.

** Theo các lời khai có tại hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh H là người cùng xã, trước đây không quen biết nhau, do nhà chị kinh doanh cám chăn nuôi và lân đạm, anh H là người chăn nuôi cá và vịt nên có đến nhà chị hỏi mua cám chăn nuôi.

Chị và anh H đã có nhiều lần mua bán cám với nhau từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/4/2019, khi mua cám của chị thì hai bên có thỏa thuận là anh H lấy cám chăn nuôi của chị và cứ hết lúa cám hoặc hết lúa vịt thì thanh toán 1 lần (trung bình 1 lúa vịt khoảng 2 tháng, 1 lúa cá khoảng 6 tháng). Cụ thể các lần mua bán như sau:

- Ngày 16/6/2018, anh H có mua của chị 2 bao cám cá Lucheco loại 30 đạm có giá 345.000 đồng/1 bao = 690.000 đồng. Anh H trả trước cho chị 900.000 đồng.

- Ngày 21/6/2018, anh H có mua của chị 2 bao cám cá loại ABC có giá 320.000 đồng/1 bao = 640.000 đồng.

- Ngày 26/6/2018, anh H có mua của chị 15 bao cám cá Lucheco loại 30 đạm có giá 345.000 đồng/1 bao = 5.175.000 đồng.

- Ngày 06/8/2018, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 6132 có giá 210.000 đồng/1 bao = 420.000 đồng.

- Ngày 09/8/2018, anh H có mua của chị 20 bao cám cá Lucheco loại 30 đạm có giá 345.000 đồng/1 bao = 6.900.000 đồng và 03 bao cám cá Lucheco loại 35 đạm có giá 400.000 đồng/1 bao = 1.200.000 đồng.

- Ngày 19/8/2018, anh H có mua của chị 01 bao cám vịt loại 6131 có giá 210.000 đồng/1 bao = 210.000 đồng.

- Ngày 20/8/2018, anh H có mua của chị 30 bao cám vịt loại 6131 có giá 210.000 đồng/1 bao = 6.300.000 đồng.

- + Ngày 25/8/2018, anh H đã thanh toán cho chị được 7.000.000 đồng.
- Ngày 17/9/2018, anh H có mua của chị 32 bao cám vịt loại 1 của Lucheco có giá 245.000 đồng/1 bao = 7.840.000 đồng.
- Ngày 02/10/2018, anh H có mua của chị 20 bao cám vịt loại 1 của Lucheco có giá 245.000 đồng/1 bao = 4.900.000 đồng và 20 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 4.600.000 đồng. Tổng cộng 40 bao cám vịt có giá là 9.500.000 đồng.
- Ngày 25/8/2018, anh H có mua của chị 150.000 đồng bao lân đậm.
- Ngày 09/10/2018, anh H có mua của chị 40 bao cám vịt loại 1 của Lucheco có giá 245.000 đồng/1 bao = 9.800.000 đồng và 20 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 4.600.000 đồng. Tổng cộng 60 bao cám vịt có giá là 14.400.000 đồng.
- + Ngày 15/10/2018, anh H đã thanh toán cho chị được 20.000.000 đồng.
- Ngày 26/10/2018, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 460.000 đồng.
- Ngày 27/10/2018, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 460.000 đồng.
- Ngày 28/10/2018, anh H có mua của chị 40 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 9.200.000 đồng.
- Ngày 07/11/2018, anh H có mua của chị 01 bao cám gà loại 1 của Lucheco có giá 260.000 đồng/1 bao = 260.000 đồng và 25 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 5.875.000 đồng. Tổng cộng 26 bao cám gà, vịt có giá là 6.135.000 đồng.
- Ngày 10/11/2018, anh H có mua của chị 02 bao cám cá có giá 340.000 đồng/1 bao = 680.000 đồng.
- * Tổng cộng đến ngày 10/11/2018, anh H có mua của chị các loại cám và lân đậm có trị giá là 70.360.000 đồng, anh H đã trả được tổng số tiền là 27.900.000 đồng và còn nợ anh số tiền là 42.460.000 đồng.
- Ngày 11/11/2018, anh H có mua của chị 30 bao cám vịt loại 2 của Lucheco có giá 230.000 đồng/1 bao = 6.900.000 đồng và 02 bao cám cá có giá 340.000 đồng/1 bao = 680.000 đồng.
- + Ngày 14/11/2018, anh H đã thanh toán cho chị được 10.000.000 đồng.
- Ngày 16/11/2018, anh H có mua của chị 05 bao cám cá có giá 355.000 đồng/1 bao = 1.775.000 đồng.

- Ngày 23/11/2018, anh H có mua của chị 15 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 3.525.000 đồng.
- Ngày 25/11/2018, anh H có mua của chị 30 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 6.540.000 đồng.
- Ngày 05/12/2018, anh H có mua của chị 40 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 8.720.000 đồng.
- Ngày 15/12/2018, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 436.000 đồng.
- Ngày 16/12/2018, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 470.000 đồng.
- Ngày 17/12/2018, anh H có mua của chị 20 bao cám vịt loại 6131 có giá 218.000 đồng/1 bao = 4.360.000 đồng.
- + Ngày 21/12/2018, anh H đã thanh toán cho chị được 25.000.000 đồng.
- Ngày 25/12/2018, anh H có mua của chị 15 bao cám gà có giá 270.000 đồng/1 bao = 4.050.000 đồng và 17 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 4.080.000 đồng.
- Ngày 10/01/2019, anh H có mua của chị 40 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 9.600.000 đồng.
- Ngày 15/01/2019, anh H có mua của chị 60 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 14.400.000 đồng và 01 bao cám cá loại 30ABC có giá 315.000 đồng/1 bao = 315.000 đồng.
- Ngày 21/01/2019, anh H có mua của chị 03 cám cá có giá 355.000 đồng/1 bao = 1.065.000 đồng.
- Ngày 21/01/2019, anh H có mua của chị 60 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 15.300.000 đồng và 20 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 4.800.000 đồng. Tổng cộng 80 bao cám có giá 20.100.000 đồng.
- Ngày 28/01/2019, anh H có mua của chị 60 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 15.300.000 đồng.
- Ngày 04/02/2019, anh H có mua của chị 04 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 1.020.000 đồng và 60 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 15.300.000 đồng.
- Ngày 07/02/2019, anh H có mua của chị 04 bao cám vịt loại 6131 có giá 215.000 đồng/1 bao = 860.000 đồng.

- Ngày 08/02/2019, anh H có mua của chị 18 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao= 4.590.000 đồng.
- Ngày 10/02/2019, anh H có mua của chị 42 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao= 10.710.000 đồng.
- * Tổng cộng đến ngày 10/02/2019, anh H có mua của chị các loại cám có trị giá là 205.156.000 đồng, anh H đã trả được tổng số tiền là 62.900.000 đồng và còn nợ chị số tiền là 142.256.000 đồng.
- Ngày 12/02/2019, anh H có mua của chị 06 bao cám vịt loại 6131 có giá 210.000 đồng/1 bao= 1.260.000 đồng và 01 bao cám vịt loại 6130 có giá 250.000 đồng/1 bao= 250.000 đồng. Tổng cộng 07 bao có giá là 1.510.000 đồng.
- Ngày 13/02/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 6130 có giá 240.000 đồng/1 bao = 480.000 đồng.
- Ngày 14/02/2019, anh H có mua của chị 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.
- + Ngày 14/02/2019, anh H đã thanh toán cho chị được 70.000.000 đồng.
- Ngày 15/02/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 16/02/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 17/02/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 18/02/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 19/02/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 430.000 đồng.
- Ngày 21/02/2019, anh H có mua của chị 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.
- Ngày 29/02/2019, anh H có mua của chị 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.
- Ngày 05/3/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám vịt loại 6130 có giá 235.000 đồng/1 bao = 470.000 đồng.
- Ngày 10/3/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám gà có giá 270.000 đồng/1 bao = 540.000 đồng.

- Ngày 11/3/2019, anh H có mua của chị 02 bao cám gà có giá 270.000 đồng/1 bao = 540.000 đồng.

- Ngày 13/3/2019, anh H có mua của chị 20 bao cám vịt loại 30S có giá 250.000 đồng/1 bao = 5.000.000 đồng.

- Ngày 16/3/2019, anh H có mua của chị 01 bao cám vịt loại 31 có giá 215.000 đồng/1 bao = 215.000 đồng.

- Ngày 19/3/2019, anh H có mua của chị 20 bao cám vịt loại 30S có giá 250.000 đồng/1 bao = 5.000.000 đồng.

- Ngày 23/3/2019, anh H có mua của chị 39 bao cám vịt loại 30S có giá 250.000 đồng/1 bao = 9.750.000 đồng.

- Ngày 07/4/2019, anh H có mua của chị 40 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 10.200.000 đồng.

- Ngày 18/4/2019, anh H có mua của chị 10 bao cám vịt loại 31S có giá 255.000 đồng/1 bao = 2.550.000 đồng.

* Tổng cộng đến ngày 18/4/2019, anh H có mua của chị các loại cám và lân đạm có trị giá là 244.206.000 đồng, anh H đã trả được tổng số tiền là 132.900.000 đồng, chị hỗ trợ trại cho anh H số tiền 2.500.000 đồng. Vậy, anh H còn nợ chị số tiền là 108.806.000 đồng.

Việc kinh doanh này là do hai vợ chồng chị cùng kinh doanh. Những lần mua bán cám cho anh H là cả hai vợ chồng chị cùng đứng ra bán cho anh H. Còn đối với vợ anh H thì chị không gặp bao giờ vì vợ anh H đi làm công ty nên việc mua bán cám của vợ chồng chị không liên quan đến vợ anh H.

Sau ngày 18/4/2019, vợ chồng chị đã đòi rất nhiều lần nhưng anh H không thanh toán cho chị số tiền còn nợ lại. Nay, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho vợ chồng chị tổng số tiền nợ mua cám còn lại là 108.806.000 đồng.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu nào khác.

- Ngày 17/12/2021, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Văn H vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ngày 30/12/2021, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và hai bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 280, Điều 440 Bộ luật dân sự; đề:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, buộc anh Trần Văn H phải trả cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H số tiền nợ là 108.806.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để: Buộc anh Trần Văn H phải chịu 5.440.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn H, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H đều có địa chỉ cư trú tại xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Trần Văn Hải còn nợ tiền mua cám của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H số tiền 108.806.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/4/2019. Ngày 08/10/2021, anh H nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Vì vậy, tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch các bên thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/4/2019. Do đó, cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan tại thời điểm các bên giao dịch để giải quyết vụ án.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/4/2019, anh Trần Văn H nhiều lần mua cám để chăn nuôi và lân đạm của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H. Tổng số tiền anh Trần Văn H mua cám và lân đạm của anh H, chị H có trị giá là 244.206.000 đồng, anh H đã trả được tổng số tiền là 132.900.000 đồng, anh H, chị H tự nguyện hỗ trợ tiền chuồng trại cho anh H số tiền 2.500.000 đồng. Anh H còn nợ anh H, chị H số tiền còn lại là 108.806.000 đồng. Các lần mua anh H, chị H đều ghi vào sổ sách, mỗi lần anh H trả tiền thì hai bên đều chốt lại số tiền còn nợ và anh H đều ký nhận. Tính đến ngày 18/4/2019, anh H còn nợ anh H, chị H số tiền mua cám và lân đạm là 108.806.000 đồng. Anh H, chị H xác định anh chị bán cám và lân đạm cho một mình anh H, không liên quan đến vợ anh H là chị Phạm Thị T.

Anh H, chị H đã đòi rất nhiều lần nhưng anh H không trả cho anh, chị. Nay, anh H đề nghị Tòa án giải quyết buộc một mình anh H phải có trách nhiệm trả cho anh H, chị H số tiền còn nợ là 108.806.000 đồng.

* *Về lãi suất*: Anh H tự nguyện không yêu cầu anh H phải trả lãi suất cho anh H.

[5.2] Anh Trần Văn H thừa nhận có mua cám để chăn nuôi và lân đạm của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/4/2019, khi mua cám anh H có ghi vào sổ theo dõi của anh H và anh có ký nhận. Khi mua cám giữa anh và anh H có thỏa thuận miệng là trường hợp chăn nuôi gặp thì trả hết, trường hợp chăn nuôi không được, bị thua lỗ thì sẽ trả dần, còn trả dần trong thời gian bao lâu thì không nói. Anh thừa nhận tổng số tiền anh đã trả như anh H trình bày là 132.900.000 đồng là đúng.

Nay anh H yêu cầu anh trả số tiền cám còn nợ lại là 108.806.000 đồng, anh đồng ý. Tuy nhiên, do anh làm ăn thua lỗ, điều kiện kinh tế gia đình anh khó khăn, không còn khả năng trả nợ cho anh H 1 lần, anh đề nghị anh H tạo điều kiện cho anh trả dần, mỗi năm trả số tiền 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Anh H xác định việc chăn nuôi, làm ăn chỉ một mình anh làm, phục vụ nhu cầu của riêng anh, vợ anh là chị Phạm Thị T không được bàn bạc, không biết việc làm ăn của anh.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H thì thấy:

- Anh Trần Văn H thừa nhận có mua cám chăn nuôi và lân đạm của anh H và chị H nhiều lần trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2018 đến ngày 18/4/2019, đã trả được tổng số tiền là 132.900.000 đồng. Tổng số tiền anh H còn nợ anh H, chị H khi mua cám chăn nuôi và lân đạm là 108.806.000 đồng. Các lần mua anh H, chị H đều ghi vào sổ sách, mỗi lần anh H trả tiền thì hai bên đều chốt lại số tiền còn nợ và anh H đều ký nhận.

Nay, anh H yêu cầu anh H phải trả cho anh số tiền còn nợ là 108.806.000 đồng.

- Anh H đồng ý trả cho anh H và chị H số tiền còn nợ mua cám chăn nuôi và lân đạm là 108.806.000 đồng. Tuy nhiên, do anh làm ăn thua lỗ, điều kiện kinh tế gia đình anh khó khăn, không còn khả năng trả nợ cho anh H 1 lần, anh đề nghị anh H tạo điều kiện cho anh trả dần, mỗi năm trả số tiền 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H đối với anh Trần Văn H. Buộc anh Trần Văn H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 108.806.000 đồng là phù hợp với Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[7] Về lãi suất: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện không yêu cầu anh Trần Văn H phải trả lãi suất cho anh H, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX buộc Trần Văn H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 108.806.000 đồng.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn H được chấp nhận, nên anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố

tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 5.440.300 đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Nguyễn Văn H.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ:* Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

2. *Xử:*

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc yêu cầu anh Trần Văn H phải trả số tiền còn nợ là 108.806.000 đồng.

2.2. Buộc anh Trần Văn H phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 108.806.000 đồng.

3. *Về án phí:* Anh Trần Văn H phải chịu 5.440.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.719.150 đồng theo biên lai thu số: 0009279 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. *Hướng dẫn thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Oanh

